

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 30/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 361/2017/TLST- HNGĐ ngày 13/10/2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX- ST ngày 09/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện ở: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2017, bản tự khai, biên bản làm việc nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày: Ngày 15/3/2017, chị H kết hôn với anh Lương Ngọc T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. tại Ủy ban nhân

dân xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng đầu sau kết hôn. Thời gian sau đó vợ chồng sống không có hạnh phúc, khi còn chung sống cùng thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, lý do là vợ chồng không còn hợp nhau, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một ý, ngoài ra còn bất đồng quan điểm trong cách làm ăn kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng liên tục cãi nhau, hạnh phúc gia đình không còn. Bản thân anh T là trụ cột gia đình nhưng không chịu tu tâm làm ăn mà lao vào việc chơi bời với bạn bè xấu. Gia đình hai bên đã động viên khuyên giải nhưng anh T không thay đổi cách sống, tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn nên nhiều tháng nay vợ chồng đã sống ly thân, việc ai người đó làm, không còn quan tâm chăm lo gì cho nhau. Nay, chị H xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn giải quyết cho chị H được ly hôn anh T để chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới;

Về con chung: Vợ chồng chị H hiện không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc giao nuôi con chung;

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên chồng, bên vợ) của vợ chồng: Hiện chị H không có gì tranh chấp phải giải quyết trong vụ án;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thủ tục giao cho anh T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải của Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định được;

Tại bản tự khai ngày 18/10/2017, anh Lương Ngọc T xác định: Anh T và chị H được tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 15/3/2017. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó cuộc sống chung xảy ra nhiều bất đồng quan điểm sống, chị H không tôn trọng chồng nên vợ chồng khi còn chung sống cùng thường xảy ra xô sát, cãi lộn. Chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh để ở và làm ăn từ nhiều tháng nay là đúng. Nay chị H làm đơn ly hôn là quyền của chị H, anh không có ý kiến gì;

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên chồng, bên vợ) của vợ chồng: Hiện anh T cùng xác định vợ chồng anh không có gì tranh chấp trong vụ án;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ về việc có mặt theo giấy triệu

tập của Tòa án; *Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:* Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị H được ly hôn anh T; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình của vợ chồng: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết; Về án phí, xử: Chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh T vắng mặt nhưng chị H đã có đơn đề nghị được vắng, anh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo thủ tục quy định nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H, anh T được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 15/3/2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh T có hộ khẩu tại xã P, huyện Kinh Môn nên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý đơn khởi kiện của chị H là đúng thẩm quyền.

[2] Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T thì thấy: Qua lời khai của các đương sự, cung cấp của đại diện chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, lời trình bày của đại diện gia đình nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu được thu thập trong vụ án phản ánh cuộc sống vợ chồng chị H, anh T nhiều tháng nay không được hoà thuận, hạnh phúc, hai bên có sự khác biệt về quan điểm sống, không thống nhất trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng không thể tự giải quyết được, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nhiều tháng nay chị H và anh T sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc là đúng thực tế. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng chị H, anh T đến nay thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật ;

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị H, anh T hiện không có con chung nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng):* Hiện chị H, anh T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[5] Theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về

án phí Tòa án, chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Lương Ngọc T ;
2. *Về nuôi con chung:* Không xem xét, giải quyết trong vụ án.
3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng):* Không xem xét, giải quyết trong vụ án.
4. *Về án phí:* Chị Đoàn Thị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001287 ngày 13/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm ly hôn.
5. *Án xử công khai sơ thẩm.* Tòa án báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Chi cục thi hành án ds huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, V.P

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết